

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền
2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1999

Địa chỉ: 143A/2 Khu phố TL, phường A, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố KC 2, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.
(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Do có quan hệ quen biết nên tôi nhiều lần cho bà Nguyễn Thị Kim N vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân của bà Ngân, cụ thể: Ngày 16/5/2022, bà Nguyễn Thị Kim N có nhờ tôi vay giúp nên tôi đã cầm thế xe máy hiệu SH biển

số 61C2 – 15525 của tôi được 15.000.000 đồng và cho bà Nguyễn Thị Kim N vay số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 17/5/2022, Bà N tiếp tục hỏi tôi vay tiền, nên tôi đã cầm 02 chiếc nhẫn của tôi được 2.150.000 đồng, tôi cho bà Ngân vay số tiền 2.150.000 đồng. Ngày 19/5/2022 bà N vay thêm của tôi số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Kim N đã vay của tôi số tiền 29.150.000 đồng. Tôi đã giao đủ số tiền này cho bà N.

Bà N có viết giấy cam kết thể hiện có vay của tôi số tiền 15.000.000 đồng (đây là số tiền tôi đã cầm chiếc xe SH của tôi để cho bà N vay); 2.150.000 đồng (đây là số tiền tôi đã cầm 2 chiếc nhẫn của tôi để cho bà N vay) và số tiền 12.000.000 đồng. Hẹn đến ngày 22/5/2022 sẽ trả số tiền 15.000.000 đồng, nhưng đến nay, quá thời gian trên mặc dù tôi đã yêu cầu bà N trả tôi số tiền trên nhưng bà N vẫn không trả như cam kết.

Hiện nay toàn bộ giấy tờ gốc tôi đã gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh là Giấy cam kết với nội dung: “*Tôi: Nguyễn Thị Kim N..... tôi cam kết ngày 22/5/2022 tôi sẽ trả lấy xe 15.000.000đ và 2 chiếc nhẫn 2.150.000 đồng.... Bình Dương ngày 17/5/2022*”, tôi xác định đây là chữ viết và chữ ký của bà N. Vì tôi ở xa, con nhỏ nên tôi đã gửi bưu điện giấy tờ vay gốc cho Tòa án Cam Ranh. Tôi xác nhận chỉ có giấy tờ gốc trên, còn lại tôi không còn giấy tờ gốc nào khác.

Ngoài giấy tờ gốc trên thì bà N còn chụp cho tôi một “*Giấy cam kết với nội dung “Tôi: Nguyễn Thị Kim N.... Tôi có nhờ chị Nguyễn Thị Kiều L cầm chiếc xe SH biển số 61C2- 15525 với giá 15.000.000đ, ngày 16/5/2022. Ngày 18/5/2022 tôi nhờ chị L lấy thêm 12.000.000 đồng sẽ đưa 12.000.000 đồng vào ngày 21/5/2022...”*”. Giấy cam kết này, bà N chỉ gửi qua zalo cho tôi, tôi in ra và gửi cho Tòa án. Hiện nay, bản gốc giấy cam kết trên bà N đang giữ nên tôi chỉ cung cấp cho Tòa án bản pho to. Ngoài ra tôi không còn giấy tờ nào khác liên quan đến việc vay mượn.

Đối với việc tôi cầm thế xe máy hiệu SH biển số 61C2 - 15525 và 02 chiếc nhẫn là để tôi có tiền cho bà N Ngân vay, sau đó tôi đã lấy xe và nhẫn lại. Việc cầm thế xe và nhẫn này không liên quan đến việc vay mượn tiền giữa tôi và bà N, vì tôi chỉ cho bà N vay bằng tiền.

Tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho tôi số tiền bà N đã vay của tôi là 29.150.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi suất. Tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N, cụ thể như sau: Tôi rút phần yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho tôi số tiền 12.000.000 đồng mà tôi đã cho bà N vay vào ngày 19/5/2022 (Chỉ xác nhận nợ qua zalo, không có giấy nhận nợ).

Hiện nay, tôi xác nhận lại chỉ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N trả cho tôi số tiền 17.150.000 đồng, là số tiền bà N đã vay và xác nhận nợ trong giấy cam kết ngày 17/5/2022.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt.*

** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kiều L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Loan số tiền đã vay là 17.150.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, 238, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 29/6/2023, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Giấy cam kết ngày 17/5/2022 có nội dung: “Tôi: Nguyễn Thị Kim N... tôi cam kết ngày 22/5/2022 tôi sẽ trả lấy xe 15.000.000đ và 2 chiếc nhẫn 2.150.000 đồng.... Bình Dương ngày 17/5/2022” có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị Kim N, thể hiện bà Nguyễn Thị Kim N xác nhận có nợ của bà Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 17.150.000 đồng. Các bên đã thực hiện giao dịch vay tiền hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đủ điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo các Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đến thời hạn thanh toán, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo cam kết nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và bị đơn có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 17.150.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 217, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 117, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Kiều L số tiền 17.150.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 857.000 đồng (Tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kiều L 365.000 đồng (Ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000289 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Quy định chung:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng